

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2017/HSST
Ngày: 08-9-2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Biên Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Hợp.
2. Ông Vũ Bá Phương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Duy Phong - Cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông
Hoàng Văn Đức - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở nhà văn hóa phường Đ, thành
phố B, tỉnh Cao Bằng. Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm
vụ án hình sự thụ lý số: 40/2017/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2017 đối với bị
cáo:

Đỗ Văn T1; Sinh ngày 10 tháng 2 năm 1977.

Nơi KHKTT và chỗ ở: Tổ 03, thị trấn K, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 5/12 phổ thông.

Con ông: Đỗ Văn T1, (đã chết);

Con bà: Nông Thị N, sinh năm 1957.

Trú tại: Tổ 03, thị trấn K, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

Anh chị em ruột: Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình.

Vợ: Trần Thị H; Sinh năm 1984.

Trú tại: Tổ 03, thị trấn K, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/02/2011 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Cao Bằng xử phạt 05 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đến tháng 11/2014 chấp hành án xong, tính đến thời điểm phạm tội ngày 18/4/2017 đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/4/2017, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY

Bị cáo Đỗ Văn T1 bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 18 tháng 4 năm 2017, tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng phối hợp với Công an huyện K đang làm nhiệm vụ tại khu vực cây xăng thuộc xóm P, xã C, huyện K, tỉnh Cao Bằng tiến hành kiểm tra đối tượng Đỗ Văn T1, sinh năm 1977, trú tại: Tổ 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh Cao Bằng phát hiện trong túi quần bên phải có 01 gói giấy vệ sinh màu trắng, bên trong có 02 gói heroine, trong túi quần bên trái có 01 gói heroine; Tổng trọng lượng 7,30 gam (Bảy phẩy ba mươi gam), ngoài ra còn tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu trắng bạc đã qua sử dụng; tiền Việt Nam đồng: 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong toàn bộ vật chứng nói trên theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra Đỗ Văn T1 khai nhận: Sáng ngày 18/4/2017 có anh A không rõ địa chỉ, chỉ biết nhà ở thành phố B, gọi điện thoại hỏi mua heroine, T1 trả lời “Có, anh cứ vào đi”, đến khoảng 09 giờ cùng ngày T1 đi bộ đến nhà Thái Văn T2 (T2 là em rể con chú ruột) người cùng tổ để mua heroine, gặp T2, T1 hỏi “Lấy cho anh hai chỉ” với số tiền là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) lấy trước. Sau đó T2 đi xuống bếp một lúc sau quay lên đưa cho T1 01 gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong có heroine. Lấy được heroine T1 mang đi bán cho A tại địa điểm đã hẹn trước ở khu vực cây xăng dầu thuộc xóm P, xã C, huyện K, tỉnh Cao Bằng. Trên đường đi T1 rẽ xuống bờ ruộng gần đó chia heroine từ hai gói đó ra một gói giấy màu trắng và cho vào túi quần bên trái để sử dụng và gói hai gói đó lại cho vào túi quần bên phải, sau đó T1 đi bộ đến cây xăng để bán cho A, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra T1 cũng khai nhận trước đó T1 được mua heroine với T2 số lượng là 1 chỉ với số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), mua tại nhà của T2.

Lần 2 sau lần 1 khoảng 10 ngày mua heroine với T2 02 chỉ với số tiền là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), mua tại nhà của T2.

Cả hai lần mua heroine trên T1 khai nhận đều mang bán cho A, lần 1 bán cho A 01 chỉ tại chợ K với số tiền là 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng); lần 2 bán cho A 02 chỉ tại Cây xăng thuộc xóm P, xã C, huyện K, tỉnh Cao Bằng với số tiền là 6.400.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng). Những lần mua heroine trên A đều gọi điện thoại trước và T1 đồng ý, hẹn địa điểm để giao dịch. Quá trình điều tra, xác minh không xác định được đối tượng tên là A nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần đối với T1.

Ngày 07/02/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Cao Bằng đã tiến hành mở niêm phong cân xác định trọng lượng vật chứng vụ án, lấy mẫu giám định và niêm phong lại: Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ghi vật chứng vụ án “Đỗ Văn T1 - Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 18/4/2017 tại cây xăng dầu P, xã C, huyện K, tỉnh Cao Bằng” có trọng lượng 7,30 gam (Bảy phẩy ba mươi gam) và tách lấy 01 mẫu để giám định. Tại bản Kết luận giám định số 78 ngày 11/5/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng gửi đến giám định là chất ma túy, loại ma túy: **Heroine**. Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT: 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã đề nghị truy tố Đỗ Văn T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số 30/KSĐT-MT ngày 14/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Đỗ Văn T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn T1 thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng, bị cáo không có ý kiến gì bổ sung thêm.

Bị cáo khai nhận: Sáng ngày 18/4/2017 có anh A không rõ địa chỉ, chỉ biết nhà ở thành phố B, gọi điện thoại hỏi mua heroine và bị cáo đồng ý. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày bị cáo đi bộ đến nhà Thái Văn T2 (T2 là em rể con chú ruột) người cùng tổ để mua heroine, gặp T2, T1 hỏi “lấy cho anh hai chỉ” với số tiền là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) lấy trước. Trên đường đi đến điểm hẹn để bán ma túy, bị cáo rẽ xuống bờ ruộng gần đó chia heroine từ hai gói đó ra

một gói giấy màu trắng và cho vào túi quần bên trái để sử dụng và gói hai gói đó lại cho vào túi quần bên phải. Sau đó T1 đi bộ đến cây xăng dầu thuộc xóm P, xã C chưa kịp bán số ma túy trên thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra trước đó bị cáo được mua heroine với T2 số lượng là 01 chỉ với số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), mua tại nhà của T2. Lần 2 sau lần 1 khoảng 10 ngày mua heroine với T2 02 chỉ với số tiền là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), mua tại nhà của T2. Cả hai lần mua heroine trên bị cáo đều mang bán cho A, lần 1 bán cho A 01 chỉ tại chợ K với số tiền là 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng); lần 2 bán cho A 02 chỉ tại Cây xăng thuộc xóm P, xã C, huyện K, tỉnh Cao Bằng với số tiền là 6.400.000 đồng (sáu triệu bốn trăm nghìn đồng). Những lần mua heroine trên A đều gọi điện thoại trước và bị cáo đồng ý, hẹn địa điểm để giao dịch. Mục đích bị cáo mua số ma túy trên để bán lại để kiếm lời.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đỗ Văn T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Văn T1 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về hòa nhập với xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

XÉT THẤY

Qua quá trình thẩm vấn và tranh tụng tại phiên tòa, Đỗ Văn T1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập phản ánh trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có cơ sở để khẳng định: Sáng ngày 18/4/2017 có đối tượng tên A (nhà ở thành phố B), gọi điện thoại cho Đỗ Văn T1 hỏi mua heroine và bị cáo đồng ý. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Đỗ Văn T1 đi bộ từ nhà sang nhà T2 ở tổ 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh Cao Bằng để mua 02 (hai) chỉ heroine

với giá 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) mang về bán lại nhằm kiếm lợi nhuận. Sau khi mua được, T1 rẽ xuống bờ ruộng gần đó chia heroine từ hai gói đó ra một gói giấy màu trắng và cho vào túi quần bên trái để sử dụng và gói hai gói đó lại cho vào túi quần bên phải và đi bộ đến cây xăng. Khi chưa kịp thực hiện hành vi bán ma túy cho đối tượng tên A thì bị cáo bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy - Công an tỉnh Cao Bằng phối hợp với Công an huyện K bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật. Mục đích bị cáo thực hiện hành vi mua bán số ma túy trên để kiếm lời. Trước đó, bị cáo khai đã 02 lần mua ma túy tại nhà Thái Văn T2 và đều bán lại cho đối tượng tên A. Tuy nhiên chỉ dựa vào lời khai bị cáo không đủ căn cứ truy tố về hành vi phạm tội nhiều lần.

Ngày 07/02/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Cao Bằng đã tiến hành mở niêm phong cân xác định trọng lượng vật chứng vụ án, lấy mẫu giám định và niêm phong lại: Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ghi vật chứng vụ án “Đỗ Văn T1 - Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 18/4/2017 tại cây xăng dầu P, xã C, huyện K, tỉnh Cao Bằng” có trọng lượng 7,30 gam (Bảy phẩy ba mươi gam) và tách lấy 01 mẫu để giám định. Tại bản Kết luận giám định số 78 ngày 11/5/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng gửi đến giám định là chất ma túy, loại ma túy: **Heroine**. Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT: 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ”.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Vì bị cáo nghiện ma túy, để có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi mua ma túy và bán lại cho đối tượng khác để kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an và bức xúc trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Do vậy cần có một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Ngày 22/02/2011 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Cao Bằng xử phạt 5 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đến thời điểm phạm tội ngày 18/4/2017 đã được xóa án tích. Tuy vậy vẫn phải coi bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là không có.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Xét thấy cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội sau này. Xét mức án Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đề nghị xử phạt đối với các bị cáo là hợp lý và cần được chấp nhận, cần xử phạt bị cáo 07 (Bảy) năm tù.

Về nguồn gốc gói ma túy Đỗ Văn T1 khai mua với Thái Văn T2 nhưng qua quá trình điều tra, xác minh lấy lời khai, đối chất T2 không thừa nhận được bán ma túy cho T1 nên chưa đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với T2.

Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy những tài sản, đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và những đồ vật không có giá trị sử dụng; tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước những tài sản còn giá trị sử dụng mà bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

* Những vật chứng sau đây liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy:

01 (Một) phong bì niêm phong mặt ngoài ghi, vật chứng vụ: Đỗ Văn T1, sn 1977, bắt ngày 18/4/2017, mặt sau phong bì có các chữ ký tại 04 góc và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng.

* Cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước:

01 (Một) điện thoại VIVO, vỏ màu trắng, đã cũ, số IMEL(*#06#): 8636890381558xx, kèm 01 sim viettel vì liên quan đến hành vi phạm tội.

* Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn T1: Tiền NHNN Việt Nam: 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 18/4/2017.

2. Về việc xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong mặt ngoài ghi, vật chứng vụ Đỗ Văn T1, sn 1977, bắt ngày 18/4/2017, mặt sau phong bì có các chữ ký tại 04 góc và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng.

* Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại VIVO, vỏ màu trắng, đã cũ, số IMEL(*#06#): 8636890381558xx, kèm 01 sim viettel.

* Hoàn trả cho bị cáo Đỗ Văn T1: Tiền NHNN Việt Nam: 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng).

(Xác nhận toàn bộ số vật chứng trên đã được chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng số 53 ngày 06 tháng 7 năm 2017).

3. Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng PC 47 Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA dân sự;
- Trại giam CA tỉnh CB;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nông Biên Hòa